TÒA ÁN NHÂNDÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 675/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 20/11/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 623/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Việt V, sinh năm 1976

Căn cước công dân số: 001076010266, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021.

Nơi cư trú: Số B ngõ A T, phường Ô, thành phố Hà Nội.

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1991

Căn cước công dân số: 001191021430, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021.

Nơi cư trú: Tổ Dân phố A M, N nay là phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Vũ Việt V và chị Lê Thị T chị xây dựng gia đình với nhau năm 2018. Anh chị có tìm hiểu và đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 13/4/2018. Hôn nhân của anh V, chị T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến nay, anh V, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh V, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh V, chị T xác nhận có 01 con chung là cháu Vũ Đình Thục A (Nữ), sinh ngày 18/6/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh Vương A1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Đình Thục A hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh V và chị T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Vũ Việt V và chị Lê Thị T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Anh Vũ Việt V và chị Lê Thị T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Vũ Việt V và chị Lê Thị T thỏa thuận, anh V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn, chị T đồng ý.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Việt V và chị Lê Thị T. Kể từ ngày 28/11/2025, Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2028, do UBND phường H, quận Đ (nay là phường Ô), Hà Nội chứng nhận ngày 13/4/2018 không còn giá trị pháp luật.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Vũ Việt V và chị Lê Thị T có 01 con chung là cháu Vũ Đình Thục A (Nữ), sinh ngày 18/6/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh V, chị T giao cháu Vũ Đình Thục A cho anh Vũ Việt V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T cấp dưỡng nuôi cháu Thục A hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu Thục A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khac thay thế.

Chị Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Vũ Việt V và chị Lê Thị T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Anh Vũ Việt V và chị Lê Thị T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Vũ Việt V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh V đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016025 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận anh V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường